

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 09-01-2023

Về việc: Ly hôn, tranh chấp
nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thu Hiền

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Lệ

2. Bà Phan Thị Sơn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ:*** Bà Hoàng Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 337/2022/TLST-HNGĐ ngày 24/10/2022 về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2022/QĐXX-ST ngày 02/12/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 69/2022/QĐST – HNGĐ ngày 20/12/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đỗ Trần L, sinh năm 1975

Địa chỉ: đường số 55, thôn B, xã P, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt).

- Bị đơn: Bà Lưu Thị Quãng C, sinh năm 1984

Địa chỉ: Khu tập thể trường trung học phổ thông D, phường D, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn ông Đỗ Trần L trình bày:

Ông L xây dựng gia đình với bà Lưu Thị Quãng C vào năm 2017, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã

D, huyện Tân Thành (nay là phường D, thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào ngày 25/8/2017.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc không được bao lâu thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã, không tìm được tiếng nói chung. Từ tháng 9/2022 đến nay ông L, bà C đã sống ly thân, không ai quan tâm đến nhau.

Nay ông L xác định không còn tình cảm với bà C nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà C.

Về con chung: Ông L và bà C có 01 con chung là Đỗ Tâm An H, sinh ngày 24/3/2018. Hiện nay cháu H đang sống với bà C. Ông L có nguyện vọng giao cháu H cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), ông L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu H số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng)/tháng cho đến khi cháu H trưởng thành (đủ 18 tuổi).

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn bà Lưu Thị Quăng C theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tuy nhiên bà C không đến Tòa án làm việc, không gửi văn bản thể hiện quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án. Vì vậy Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng để xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ phát biểu quan điểm:

Qua nghiên cứu, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa dân sự sơ thẩm về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký, Hội thẩm nhân dân và những người tham gia tố tụng thì thấy:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ tại phiên tòa.

- Đối với nguyên đơn đã chấp hành tốt các quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Trần L đối với bà Lưu Thị Quăng C.

Về án phí: Ông L phải đóng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, quan hệ pháp luật vụ án là: Tranh chấp ly hôn và nuôi con; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ.

Bà Lưu Thị Quảng C đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ 2 để tham dự phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bà C theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp đã có đủ cơ sở để xác định: Ông Đỗ Trần L và bà Lưu Thị Quảng C tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn vào ngày 25/8/2017 tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện Tân Thành (nay là phường D, thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên quan hệ hôn nhân giữa các bên là hợp pháp.

Xét về quan hệ hôn nhân của vợ chồng ông L, bà C: Ông L xác định vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã nên không hạnh phúc. Do nhiều mâu thuẫn không thể hoà giải được nên tháng 9/2022 bà C đã cùng con chuyển ra ngoài sống đến nay và vợ chồng đã chính thức sống ly thân.

Quá trình giải quyết vụ án, bà C đã được triệu tập tham gia phiên hòa giải để giải quyết mâu thuẫn gia đình nhưng bà C vắng mặt không có lý do và không có động thái nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng với ông L. Tại phiên tòa ông L vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với bà C.

Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng ông L, bà C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của ông L đối với bà C.

Về con chung: Ông L và bà C có 01 con chung là Đỗ Tâm An H, sinh ngày 24/3/2018. Hiện nay cháu H đang sống với bà C. Ông L có nguyện vọng giao cháu H cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), ông L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu H số tiền 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu H trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Xét nguyện vọng nuôi con của ông L thấy: Từ khi ông L và bà C sống ly thân, ông L xác định bà C là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, mặt khác cháu H còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ. Do đó, để đảm bảo cháu H có được sự chăm sóc tốt nhất để phát triển bình thường về thể chất và tinh thần thì nguyện vọng của ông L giao con chung cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp điều kiện thực tế và quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông L tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu H số tiền 3.000.000 đồng/ tháng, bà C không có mặt tham gia phiên tòa để đưa ra mức cấp dưỡng nuôi con. Do đó, xét thấy với mức cấp dưỡng ông L đưa ra đã phù hợp với mức sinh hoạt hàng ngày của cháu H nên cần chấp nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí: Ông Đỗ Trần L phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Trần L đối với bà Lưu Thị Quảng C về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Trần L được ly hôn với bà Lưu Thị Quảng C.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Đỗ Trần L giao cháu Đỗ Tâm An H, sinh ngày 24/3/2018 cho bà Lưu Thị Quảng C trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Đỗ Trần L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đỗ Tâm An H số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng)/tháng kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu H trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Ông Đỗ Trần L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án Hn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không trả số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả thêm cho người được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Ông Đỗ Trần L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí về việc cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006574 ngày 21/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thành tiền án phí. Ông Đỗ Trần L tiếp tục nộp số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

3. Trong thời Hn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. (Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo

trong Hn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- UBND phường D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thu Hiền

